

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1556/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về ngành đào tạo

- Tên Việt: *Kinh tế*
- Tên tiếng Anh: *Economics*
- Trình độ đào tạo: *Đại học*

2. Mục tiêu của chương trình

2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội; Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành, lĩnh vực hay doanh nghiệp tương ứng với chuyên ngành đào tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức: Chương trình cung cấp những kiến thức cơ bản về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; Có kiến thức nền về kinh tế - xã hội hiện đại; Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành, lĩnh vực hay doanh nghiệp tương ứng với chuyên ngành đào tạo.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;
- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế; Phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;
- Có kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;
- Có kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế;

- Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức cơ bản

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Có kiến thức căn bản và hiện đại về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh.

- Có nền tảng kiến thức về lý luận và thực tiễn kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới.

3.2. Kiến thức chuyên sâu

- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành, lĩnh vực hay doanh nghiệp tương ứng với chuyên ngành đào tạo.

- Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chính sách trong quản lý kinh tế ở các cấp độ, lĩnh vực, khu vực khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp.

4. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;

- Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế; Phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế;

- Đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

5. Yêu cầu về thái độ

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và trong quản lý kinh tế nói riêng. Có lập trường, tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tính thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khiêm tốn, trung thực, khách quan, giản dị và cầu thị.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Luôn cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính thần độ lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm.

- Đủ sức khỏe và nghị lực để làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật, vận dụng các kiến thức và qui định pháp luật liên quan để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Có thể là cán bộ quản lý kinh tế tại các cơ quan nhà nước và tổ chức kinh tế - xã hội từ trung ương đến địa phương, các loại hình doanh nghiệp, các nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên trong các trường đại học, nghiên cứu viên hoặc nhân viên tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp:

Cử nhân ngành kinh tế có khả năng học tập liên thông, chuyển đổi và phát triển ngành nghề sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học; Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ở trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

9. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra trong nước

- Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế/Chuyên ngành Kinh tế thương mại của Trường Đại học Thương mại (Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-ĐHTM ngày 8/5/2014); Chuẩn đầu

ra ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/01/2017); Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (Ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 26/05/2014).


- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế /chuyên ngành Quản lý kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính qui của Trường Đại học Thương mại (Ban hành kèm theo Quyết định số 943/QĐ-ĐHTM ngày 22/8/2019); Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính qui hiện hành của: Học viên Báo chí và tuyên truyền; Trường Đại học kinh tế quốc dân.

9.2. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra ngoài nước

Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của các trường: California State Univesity – San Bernardino (Hoa Kỳ), University of Kentucky (Hoa Kỳ), California State University - East bay (Hoa Kỳ), Oregon State University (Hoa Kỳ), Kansas State University (Hoa Kỳ), University of Cambridge (Anh), The University of Sydney (Úc).

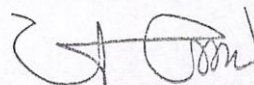
Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI



GS.TS. *Đinh Văn Sơn*

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. *Hà Văn Sự*

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH : QUẢN LÝ KINH TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Việt): *Quản lý kinh tế*
- Tên ngành (chuyên ngành) đào tạo (tiếng Anh): *Economic Management*
- Trình độ đào tạo: *Đại học*

2. Mục tiêu của chương trình

2.1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội; có năng lực chuyên môn sâu về phân tích và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp cận và tham gia phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Về kiến thức: Chương trình cung cấp những kiến thức giáo dục đại cương cần thiết thuộc khối ngành Kinh tế. Có kiến thức nền về kinh tế - xã hội hiện đại; kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp cận và tham gia phân tích và hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Có kiến thức căn bản để phát triển sang các ngành đào tạo khác và các bậc học cao hơn của trường Đại học Thương mại và các trường đại học khác khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

2.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;
- Có kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;
- Có kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp

độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; kỹ năng diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

- Đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

2.2.3. Về thái độ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và trong quản lý kinh tế nói riêng. Có lập trường, tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tính thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khiêm tốn, trung thực, khách quan, giản dị và cầu thị.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Luôn cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

3. Yêu cầu về kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về kinh tế và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; những nguyên lý cơ bản

về kinh tế học và ứng dụng nó trong quản lý kinh tế; mô hình và cơ chế pháp lý, hệ thống thông tin quản lý, chính phủ điện tử trong vận hành hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế theo ngành, địa phương và vùng lãnh thổ và quản lý kinh tế của doanh nghiệp; có những kiến thức cần thiết để phân tích, đánh giá và dự báo kinh tế, vận dụng sáng tạo trong hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế ở cả tầm vĩ mô và trong doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Có kiến thức về các kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng trong quản lý kinh tế và đầu tư; có kiến thức và khả năng áp dụng các chính sách, qui định pháp luật kinh tế trong quản lý và kinh doanh quốc tế ở cả tầm vĩ mô và doanh nghiệp.

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành luật kinh tế, kinh tế và quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại.

4. Yêu cầu về kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành quản lý kinh tế. Cụ thể:

- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;

- Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; kỹ năng diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

- Đạt chuẩn tiếng Anh theo Qui định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Qui định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

5. Yêu cầu về thái độ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và trong quản lý kinh tế nói riêng. Có lập trường, tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tính thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khiêm tốn, trung thực, khách quan, giản dị và cầu thị.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Luôn cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

6. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tính thần độ lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm.

- Đủ sức khỏe và nghị lực để làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

- Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật, vận dụng các kiến thức và qui định pháp luật liên quan để giải quyết công việc theo chức trách được giao.

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau:

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế các cấp, tại: Bộ phận hoạch định, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế vĩ mô; Bộ phận hoạch định, tổ chức thực thi, kiểm tra, giám sát và phân tích, đánh giá thực thi chính sách về kinh tế, quản lý tài sản, ngân sách, thuế; Bộ phận tổ chức triển khai, theo dõi và thực thi hội nhập kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế; Bộ phận nghiên cứu, triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư vĩ mô và dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; Bộ phận đăng ký kinh doanh, quản lý thị trường, theo dõi và giám sát hoạt động kinh tế của doanh nghiệp theo địa bàn và ngành hàng.

- Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tại: Bộ phận hoạch định chiến lược, kế hoạch, chính sách kinh doanh và thị trường của doanh nghiệp; Bộ phận triển khai thực hiện, kiểm

tra, giám sát các hoạt động kinh tế, tài chính, đầu tư và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp; Bộ phận phân tích các hoạt động kinh tế, quản lý sử dụng các nguồn lực và thông tin, tư vấn quản lý doanh nghiệp.

- Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh; Các tổ chức quốc tế, các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế; Tự thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế theo qui định của pháp luật.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp: Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý kinh tế có khả năng:

- Học liên thông sang các ngành đào tạo khác ở trình độ đại học.
- Tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) trong nước và các cơ sở đào tạo nước ngoài.

9. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

9.1. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra trong nước

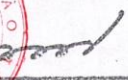

- Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế/Chuyên ngành Kinh tế thương mại của Trường Đại học Thương mại (Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-ĐHTM ngày 8/5/2014); Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (Ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 10/01/2014); Chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (Ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 26/05/2014).

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế /chuyên ngành Quản lý kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính quy của Trường Đại học Thương mại (Ban hành kèm theo Quyết định số 943/QĐ-ĐHTM ngày 22/8/2019); Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế, Hệ đào tạo Đại học chính quy hiện hành của: Học viên Báo chí và tuyên truyền; Trường Đại học kinh tế quốc dân.

9.2. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra ngoài nước

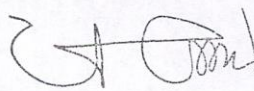
Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Kinh tế của các trường đại học: California State University – San Bernardino (Hoa Kỳ), University of Kentucky (Hoa Kỳ), California State University - East bay (Hoa Kỳ), Oregon State University (Hoa Kỳ), Kansas State University (Hoa Kỳ), University of Cambridge (Anh), The University of Sydney (Úc).

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. *Đinh Văn Sơn*

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. *Hà Văn Sự*

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo: **Quản lý kinh tế**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**
Ngành đào tạo: **Kinh tế** Mã số: **7310101**
Chuyên ngành đào tạo: **Quản lý kinh tế**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội; có năng lực chuyên môn sâu về phân tích và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp cận và tham gia phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

Chương trình cung cấp những kiến thức giáo dục đại cương cần thiết thuộc khối ngành Kinh tế. Có kiến thức nền về kinh tế - xã hội hiện đại; kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế; có khả năng tiếp cận và tham gia phân tích và hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Có kiến thức căn bản để phát triển sang các ngành đào tạo khác và các bậc học cao hơn của trường Đại học Thương mại và các trường đại học khác khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh

tế;

- Có kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;

- Có kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Có kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; kỹ năng diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

- Đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Qui định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

1.2.3. Về thái độ:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và trong quản lý kinh tế nói riêng. Có lập trường, tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khiêm tốn, trung thực, khách quan, giản dị và cầu thị.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Luôn cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế có nhận thức tốt về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản và hiện đại về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành đào tạo, bao gồm:

- Nắm vững kiến thức căn bản và hiện đại về kinh tế và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; những nguyên lý cơ bản về kinh tế học và ứng dụng nó trong quản lý kinh tế; mô hình và cơ chế pháp lý, hệ thống thông tin quản lý, chính phủ điện tử trong vận hành hệ thống cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Có kiến thức chuyên sâu và thực tiễn quản lý nhà nước về kinh tế theo ngành, địa phương và vùng lãnh thổ và quản lý kinh tế của doanh nghiệp; có những kiến thức cần thiết để phân tích, đánh giá và dự báo kinh tế, vận dụng sáng tạo trong hoạch định chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế ở cả tầm vĩ mô và trong doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Có kiến thức về các kỹ thuật và phương pháp phân tích định lượng trong quản lý kinh tế và đầu tư; có kiến thức và khả năng áp dụng các chính sách, qui định pháp luật kinh tế trong quản lý và kinh doanh quốc tế ở cả tầm vĩ mô và doanh nghiệp.

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương mại.

2.2. Kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành kinh tế và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành quản lý kinh tế. Cụ thể:

- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;

- Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế; nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn

đề kinh tế và quản lý kinh tế.

- Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; kỹ năng diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành /chuyên ngành đào tạo, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

2.3. *Thái độ*: Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ, hành vi sau:

- Nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nói chung và trong quản lý kinh tế nói riêng. Có lập trường, tư tưởng vững vàng, đạo đức và lối sống lành mạnh.

- Có tinh thần lao động say mê, sáng tạo, lòng yêu nghề; ý thức vì cộng đồng và bảo vệ môi trường.

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khiêm tốn, trung thực, khách quan, giản dị và cầu thị.

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, biết phát huy các giá trị văn hoá truyền thống.

- Luôn cập nhật kiến thức mới, ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp

4. Đối tượng tuyển sinh: Theo qui chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn điểm chuẩn theo qui định của Trường Đại học Thương mại.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí hiện hành của Trường Đại học Thương mại (Các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: QĐ Số: 555/QĐ-DHTM ngày 16/08/2013; QĐ Số: 247/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số 923/QĐ-DHTM ngày 16/08/2019).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí hiện hành của Trường Đại học Thương mại (Các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: QĐ Số: 555/QĐ-DHTM ngày 16/08/2013; QĐ Số: 247/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số 923/QĐ-DHTM ngày 16/08/2019).

6. Phương thức đánh giá: Theo Quy định Đào tạo theo hệ thống tín chỉ; Quy định về hoạt động khảo thí; Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng hiện hành của Trường Đại học Thương mại (các Quy định hiện hành về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ: QĐ Số: 555/QĐ-DHTM ngày 16/08/2013; QĐ Số: 247/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 10/04/2017; QĐ Số: 598/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 12/09/2017; QĐ Số: 432/QĐ-DHTM-QLĐT ngày 09/04/2019; Quy định về hoạt động khảo thí ban hành kèm theo QĐ Số: 923/QĐ-DHTM ngày 16/08/2019; Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng ban hành kèm theo QĐ Số 725/QĐ-DHTM ngày 17/06/2019).

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1. Khung chương trình đào tạo

Stt	KHỐI KIẾN THỨC VÀ HỌC PHẦN	Số TC	Cấu trúc học phần
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40	
1.1	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác – Lênin	3	36,9
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,6
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,6
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	24,6
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,6
6	Tiếng Anh 1	2	24,6

7	Tiếng Anh 2	2	24,6
8	Tiếng Anh 3	2	24,6
9	Tin học quản lý	3	36,9
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,6
11	Pháp luật đại cương	2	24,6
12	Toán đại cương	3	36,9
1.2	Các học phần tự chọn: Chọn 2 TC trong các HP sau:	2	24,6
1	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	24,6
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,6
3	Lịch sử kinh tế Việt Nam	2	24,6
1.3	Giáo dục thể chất	3	36,9
1	Học phần bắt buộc	1	
2	Học phần tự chọn	2	24,6
1.4	Giáo dục quốc phòng	8	
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91	
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	28	
2.1.1	Các học phần bắt buộc	16	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36,9
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,9
3	Kinh tế lượng	3	36,9
4	Nguyên lý quản lý kinh tế	3	36,9
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,6
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,6
2.1.2	Các học phần tự chọn: Chọn 12 TC trong các HP sau:	12	
1	Kinh tế vi mô 2	3	36,9
2	Kinh tế vĩ mô 2	3	36,9
3	Kinh tế phát triển	2	24,6
4	Kinh tế môi trường	2	24,6
5	Nguyên lý thống kê	3	36,9
6	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,6
7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	36,9
8	Kinh tế nguồn nhân lực căn bản	2	24,6
9	Chính phủ điện tử	2	24,6
10	Khởi sự kinh doanh	2	24,6
11	Luật hành chính	3	36,9
2.2	Kiến thức ngành (Bao gồm chuyên ngành)	41	

2.2.1	Các học phần bắt buộc	30	
1	Kinh tế công cộng	3	36,9
2	Kinh tế đầu tư (*)	3	34,6,5
3	Quản lý nhà nước về kinh tế (*)	3	34,6,5
4	Chính sách kinh tế - xã hội	2	24,6
5	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	3	36,9
6	Quản lý nhà nước về thương mại	3	36,9
7	Các phương pháp và mô hình phân tích dự báo KT - XH	2	24,6
8	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường	3	36,9
9	Kinh tế học quản lý	3	36,9
10	Kinh tế doanh nghiệp	2	24,6
11	Luật kinh tế 1	3	36,9
2.2.2.	Các học phần tự chọn: Chọn 11 TC trong các HP sau:	11	
1	Kế hoạch hóa phát triển	2	24,6
2	Kinh tế quốc tế 1	3	36,9
3	Quản lý đầu tư kinh doanh bất động sản	2	24,6
4	Tài chính quốc tế	3	36,9
5	Quản trị chiến lược	3	36,9
6	Quản trị dịch vụ	3	36,9
7	Kinh doanh quốc tế	3	36,9
8	Luật kinh tế 2	3	36,9
9	Pháp luật hợp đồng	3	36,9
10	Thống kê kinh tế	2	24,6
2.3	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Hệ thống thông tin quản lý	3	36,9
2	Kiểm toán căn bản	3	36,9
2.3.2	Các học phần tự chọn: Chọn 6 TC trong các HP sau:	6	
1	Quản lý tài sản trí tuệ	3	36,9
2	Thị trường chứng khoán	3	36,9
3	Quản trị đa văn hóa	3	36,9
4	Quản trị thương hiệu 1	3	36,9
5	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36,9
2.4	Thực tập tổng hợp và làm khóa luận tốt nghiệp	10	

Lưu ý: (*) là học phần chuyên ngành có báo cáo thực tế

7.2. Mô tả các học phần (Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong

chương trình đào tạo):

(1) Học phần: Nguyên lý quản lý kinh tế

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý kinh tế. Nội dung chính của học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, có tính nguyên lý về lược sử các tư tưởng kinh tế; bản chất, đặc điểm, vai trò và mục tiêu của quản lý kinh tế; các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý kinh tế chủ yếu; cơ cấu tổ chức bộ máy và vấn đề cán bộ quản lý kinh tế; thông tin và quyết định quản lý kinh tế.

(2) Học phần: Kinh tế thương mại đại cương

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như: bản chất kinh tế, chức năng và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề kinh tế cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; Các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; Phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại.

(3) Học phần: Quản lý nhà nước về kinh tế

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý nhà nước về kinh tế. Nội dung chính của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường; công tác quản lý nhà nước đối với từng lĩnh vực kinh tế chủ yếu như: đầu tư, tài chính - tiền tệ, kinh tế đối ngoại, khoa học - công nghệ và tài nguyên - môi trường; công tác quản lý nhà nước đối với từng loại hình doanh nghiệp, bao gồm cả hai khu vực: doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài nhà nước; vấn đề đổi mới, hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế ở nước ta hiện nay.

(4) Học phần: Quản lý phát triển kinh tế địa phương

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý phát triển kinh tế địa phương. Nội dung chính của học phần bao gồm: những vấn đề chung về quản lý phát triển kinh tế địa phương như: bản chất, cơ chế hình thành và vai trò của quản lý phát triển kinh tế địa phương; một số lý thuyết, mô hình và các công cụ, chính sách quản lý phát triển kinh tế địa phương; quan hệ phát triển kinh tế giữa các địa phương; chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế địa phương.

(5) Học phần: Quản lý nhà nước về thương mại

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý của

nhà nước đối với các loại hình và hoạt động thương mại. Nội dung chính của học phần bao gồm: bản chất, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về thương mại; Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý; các nguyên tắc, phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về thương mại; Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về thương mại; các quan điểm và phương hướng đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với thương mại Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

(6) Học phần: Kế hoạch hóa phát triển

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kế hoạch hóa phát triển. Nội dung chính của học phần bao gồm: Bản chất của kế hoạch hóa phát triển, gồm: bản chất của kế hoạch hóa tập trung và kế hoạch hóa định hướng; quá trình và một số vấn đề đổi mới công tác kế hoạch hóa ở Việt Nam; các nội dung kế hoạch hóa phát triển như: dự báo, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế; vấn đề về cân đối ngân sách trong kế hoạch phát triển.

(7) Học phần: Chính sách kinh tế - xã hội

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chính sách kinh tế - xã hội. Nội dung chính của học phần bao gồm những kiến thức về: bản chất và vai trò của chính sách kinh tế - xã hội; các nguyên tắc của chính sách kinh tế - xã hội; quá trình hoạch định, tổ chức, thực thi, đánh giá và điều chỉnh chính sách kinh tế - xã hội; các yếu tố ảnh hưởng đến thực thi chính sách; một số chính sách kinh tế - xã hội chủ yếu của nhà nước.

(8) Học phần: Kinh tế đầu tư

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế đầu tư. Học phần có vị trí là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chuyên ngành Quản lý kinh tế, Kinh tế quốc tế, quản lý kinh tế. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến lĩnh vực đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chung về đầu tư và đầu tư phát triển, các nguồn vốn đầu tư, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung của đầu tư công, đầu tư quốc tế và đầu tư phát triển trong doanh nghiệp, kết quả và hiệu quả của hoạt động đầu tư. Học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo quản lý kinh tế, kinh tế quốc tế và các chuyên ngành khác trong Trường.

(9) Học phần: Kinh tế doanh nghiệp

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động kinh tế, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động kinh tế của doanh nghiệp. Học phần có vị trí là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kinh tế quốc tế, marketing; Là học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành: Quản lý kinh tế, quản trị nhân lực; Là học phần thuộc khối kiến thức bổ trợ của các chuyên ngành: Kế toán, tài chính ngân hàng trong Trường. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chung về hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ của doanh nghiệp; Các nguồn lực chủ yếu và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cho hoạt động kinh tế của doanh nghiệp; Đánh giá kết quả, hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp. Học phần có mối quan hệ với các học phần thuộc khối ngành kinh tế và quản trị nhân lực trong chương trình đào tạo quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong Trường.

(10) Học phần: Quản lý đầu tư kinh doanh bất động sản

Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý đầu tư kinh doanh bất động sản. Học phần có vị trí là học phần thuộc khối kiến thức ngành của chuyên ngành Quản lý kinh tế. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể học phần giới thiệu những vấn đề chung về bất động sản và quản lý đầu tư kinh doanh bất động sản; Thị trường bất động sản; Định giá bất động sản; Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản; Quản lý nhà nước về đầu tư kinh doanh bất động sản. Học phần có mối quan hệ với các học phần thuộc khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân lực trong chương trình đào tạo quản lý kinh tế và một số chương trình đào tạo có liên quan trong Trường.

(11) Học phần: Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này thông qua việc giới thiệu khái niệm, mục tiêu, chức năng, các nội dung, nguyên tắc và bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Học phần đi sâu phân tích các công cụ luật pháp, công cụ kinh tế và quy hoạch bảo vệ tài nguyên và môi trường được sử dụng trong quá trình quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

(12) Học phần: Pháp luật Đại cương

Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo các ngành không chuyên luật nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản về nguồn gốc ra đời, bản chất, đặc điểm của nhà nước và pháp luật, các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử, mối liên hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội, hình thức tồn tại và sự vận hành của pháp luật trong đời sống xã hội. Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Nguồn gốc, bản chất đặc điểm của nhà nước và pháp luật; Các kiểu nhà nước và pháp luật trong lịch sử; Hình thức pháp luật; Thực hiện pháp luật và Vi phạm pháp luật; Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hệ thống pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. Học phần cũng tập trung nghiên cứu một số nội dung pháp lý cơ bản của Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính và pháp luật về phòng chống tham nhũng.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	Các học phần Kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	10 – 20
	Kỳ II		10 – 20
2	Kỳ III	Các học phần Kiến thức cơ sở ngành, giáo dục thể chất	10 – 25
	Kỳ IV	Các học phần Kiến thức cơ sở ngành, Kiến thức ngành	10 – 25
3	Kỳ V	Các học phần Kiến thức ngành, Kiến thức bổ trợ	10 – 25
	Kỳ VI	Các học phần Kiến thức ngành, Kiến thức bổ trợ	10 – 25
4	Kỳ VII	Các học phần Kiến thức ngành	10 – 25
	Kỳ VIII	Thực tập tổng hợp và làm khóa luận tốt nghiệp	10
<i>Tổng số</i>			131 TC

Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS.TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Hà Văn Sự